

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt

Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/01/2003, tại Sóc Trăng;

Nơi cư trú: X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 cho đến nay (có mặt).

2. Hà Minh M, sinh ngày 15/12/2002, tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số 382/5A khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Minh Đ và bà Đinh Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 cho đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Lê Thanh N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn Đ,

huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Lê Thị Hồng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt)

- **Người làm chứng:** Nguyễn Thị Yến A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/7/2022, bị cáo Hà Minh M điều khiển xe mô tô biển số 61D2-214.82 đi từ nhà của bị cáo M đến nhà của bị cáo Nguyễn Quốc A tại khu vực phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Sau đó, bị cáo A rủ bị cáo M đi tìm tài sản lén lút chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo M đồng ý thực hiện, bị cáo A đưa cho bị cáo M 01 cây đoản bằng kim loại, bị cáo M lấy cất giấu vào trong túi quần bên phải của bị cáo M và lên xe mô tô biển số 61D2-214.82 bị cáo A điều khiển chở đi đến địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản chiếm đoạt.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày khi bị cáo A điều khiển xe mô tô chở bị cáo M đi đến khu vực ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị cáo A và M nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62P1-842.34 của ông Lê Thanh N đang dựng cặp lề đường không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này, bị cáo A kêu bị cáo M lấy trộm xe mô tô này, bị cáo M đồng ý và kêu bị cáo A ngồi trên xe để cảnh giới cho bị cáo M, bị cáo A dừng xe lại cách khoảng 10m để bị cáo M đi bộ lại nơi để xe mô tô biển số 62P1-842.34 dùng đoản bẻ khóa xe, khởi động máy xe điều khiển chạy đi tiêu thụ tại khu vực Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và bán được cho người tên N không xác định nhân thân lai lịch được 5.000.000 đồng, bị cáo A chia mỗi bị cáo 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/8/2022, thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật nên bị cáo Hà Minh M và Nguyễn Quốc A đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng vụ án T giữ gồm: 01 ống điều số 8, 01 cây đoản bằng kim loại, 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác; 01 xe mô tô biển số 61D2-214.82, số khung: RLHKC7105946, số máy: KC34E1172004.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL.ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô biển số 62P1-842.34, số khung: 3909HY679057, số máy: JA39E0656905 trị giá là 12.453.000 đồng.

Qua điều tra xác định: xe mô tô hiệu Honda loại WinnerX màu đen vàng đồng, biển số 61D2-214.82, số khung: RLHKC7105946, số máy: KC34E1172004 là tài sản của bị cáo Hà Minh M mua vào tháng 01 năm 2022

để sử dụng. Đến ngày 27/7/2022, bị cáo M giao cho bị cáo A điều khiển xe mô tô này chở bị cáo M đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Thanh N giá trị tài sản xe mô tô biển số 62P1-842.34 là 12.453.000 đồng.

Bị hại Lê Thanh N yêu cầu các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M bồi thường tiền trị giá tài sản xe mô tô biển số 62P1-842.34 là 12.453.000 đồng; về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng T không có yêu cầu gì trong vụ án; đối với xe mô tô biển số 62P1-842.34 là tài sản hợp pháp của chị, nhưng chị giao cho bị hại Lê Thanh N sử dụng thì bị mất trộm nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thanh N; chị và bị hại Lê Thanh N sẽ tự giải quyết với nhau.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022; xử phạt bị cáo Hà Minh M mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022; áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đây là vụ án đồng phạm nên khi áp dụng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 ông điều số 8, 01 cây đoản bằng kim loại, 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác: là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62D2-214.82, số khung: RLHKC7105946, số máy: KC34E1172004: là tài sản hợp pháp của bị cáo M dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch T sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình Sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M bồi thường thiệt hại toàn bộ giá trị tài sản bị trộm nên đề nghị không buộc nộp lại số tiền T lợi bất chính.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M đã có trách nhiệm bồi thường thiệt hại toàn bộ giá trị tài sản bị trộm nên đề nghị không buộc nộp lại số tiền T lợi bất chính.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo A và bị cáo M: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 09/8/2022, biên bản khám

nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 83/KL.ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ 10 phút ngày 27/7/2022, tại khu vực ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Thanh N là 01 xe mô tô biển số 62P1-842.34 trị giá 12.453.000 đồng. Đến ngày 09/8/2022, các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang Tộc quản lý của bị hại Lê Thanh N, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nhau, trong đó bị cáo A thực hiện tội phạm với vai trò là người cầm đầu rủ rờ và cùng thực hiện tội phạm với bị cáo M.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu, Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện ra đầu thú hành

vi phạm tội. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày không có T nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Đối với 01 ống điều số 8, 01 cây đoản bằng kim loại, 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác: là công cụ phạm tội nên tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62D2-214.82, số khung: RLHKC7105946, số máy: KC34E1172004: là tài sản hợp pháp của bị cáo M dùng vào việc phạm tội nên tịch T sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

Bị hại Lê Thanh N yêu cầu các bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M bồi thường tiền trị giá tài sản xe mô tô biển số 62P1-842.34 là 12.453.000 đồng; các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và Hà Minh M liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thanh N số tiền 12.453.000 đồng.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Quốc A, Hà Minh M đã có trách nhiệm bồi thường thiệt hại toàn bộ giá trị tài sản bị trộm nên không buộc nộp lại số tiền T lợi bất chính từ việc bán tài sản bị trộm.

[9]. Xét quan iể m củ a Kiể m ấ t vãn tạ i phĩn tĩa ì phĩ hợ p ấ n Hộ i ò ng ấ t xử ghi nhậ n

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 17, 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc A **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Minh M **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2022) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thanh N số tiền 12.453.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa Tận khác hoặc pháp luật có quy định khác

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy: 01 ống điều số 8, 01 cây đoản bằng kim loại.

- Tịch T sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 61D2-214.82, số khung: RLHKC7105946, số máy: KC34E1172004.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 11/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Hà Minh M mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước và liên đới nộp 622.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, Bình Dương;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

**HẨM
PHÁN
– CH
TỌA
PHIÊN
TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

**Trần
Thị
Kim
Thanh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

